

## XI. PHẪM THÍ DỤ

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Ý nghĩa của Bồ-tát là như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Không có ý nghĩa là nghĩa của Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì cả hai danh từ Bồ-đề, Tát-đỏa đã không sanh, nên nghĩa lý trong đó cũng chẳng có. Không có nghĩa là nghĩa của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, ví như dấu chân chim trong hư không ý nghĩa thật không có, ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Ví như cảnh trong mộng, việc huyễn, sóng nắng, ảnh ảo, trăng dưới nước, tiếng vang, hoa đốm trong hư không biến hóa ý nghĩa thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa chơn như của tất cả pháp thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của nhất thiết pháp, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, pháp định, pháp trụ, thật tế ý nghĩa thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa sắc của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa thọ, tướng, hành, thức của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa nhãn xứ của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa sắc xứ của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa nhãn giới của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa sắc giới của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa nhãn thức giới của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa nhãn xúc của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa vô minh của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa hành pháp không nội của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành pháp không ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bản tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không bất khả đắc, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa hành bốn niệm trụ của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa cho đến hành mười lực của Phật của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như ý nghĩa sắc của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa thọ, tưởng, hành, thức của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhãn xứ của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa sắc xứ của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhãn giới của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa sắc giới của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhãn thức giới của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhãn xúc của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa vô minh của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành pháp không nội của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành bốn niệm trụ

của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Cho đến như ý nghĩa hành mười lực của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như ý nghĩa giới vô vi trong giới hữu vi thật không có; ý nghĩa giới hữu vi trong giới vô vi cũng thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như ý nghĩa pháp nào vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như ý nghĩa của sắc cho đến thức vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của nhãn xứ cho đến ý xứ vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của sắc xứ cho đến pháp xứ vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của nhãn giới cho đến ý thức giới vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của sắc giới cho đến pháp giới vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của nhãn xúc cho đến ý xúc vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh

từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra cho đến ý nghĩa các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của vô minh cho đến lão tử là vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như vậy, cho đến như ý nghĩa mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như ý nghĩa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo rốt ráo thanh tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như vậy, cho đến như ý nghĩa mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo thanh tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa ngã cho đến người thấy thật không có. Vì không có nên ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa tối tăm khi mặt trời mọc thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa các hành thời kiếp tận thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa ác giới trong tịnh giới uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa loạn tâm trong tịnh định uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa ác tuệ trong minh tuệ uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa ràng buộc trong giải thoát uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa chẳng phải giải thoát tri kiến trong giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa bóng tối trong ánh sáng lớn của mặt trời, mặt trăng thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa ánh sáng của tất cả mặt trời, mặt trăng, sao, vật báu, thuốc súng và chư thiên v.v... trong ánh sáng của Phật thật không có; ý

nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Ý nghĩa của Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc Bồ-tát như vậy, tất cả đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, không sắc, không kiến, không đối là một tướng gọi là vô tướng.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đều không thật có, không chấp, không ngại, nên siêng năng tu học, nên hiểu biết đúng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp nào đều không thật có, không chấp, không ngại, nên siêng năng tu học? Vì sao các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp nên hiểu biết đúng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tất cả pháp là pháp thiện, pháp không thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp cộng, pháp bất cộng.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với tánh tất cả pháp như vậy không chấp, không ngại, nên siêng năng tu học. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp thật vô sở hữu nên hiểu biết đúng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp thiện của thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Pháp thiện của thế gian là hiếu thuận với cha mẹ, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, cung kính phụng sự sư trưởng, bố thí với phước nghiệp sự, trì giới với phước nghiệp sự, tu tập với phước nghiệp sự; phục vụ chăm sóc người bệnh cầu hữu với phước, phương tiện thiện xảo cầu hữu với phước. Mười thiện nghiệp đạo thế gian, hoặc tướng sinh trưởng, tướng mủ rã, tướng xanh bầm, tướng đỏ bầm, tướng tan nát, tướng mỡ nuột, tướng tan rã, tướng hài cốt, tướng đốt cháy. Hoặc bốn tịnh lự thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm tịch tịnh, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm thân, tùy niệm tử.

Nay Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp thiện thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp bất thiện?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Pháp bất thiện là giết hại mạng sống, lấy của không cho, dục tà hạnh, nói dối gạt, nói chia rẽ, nói lời thô ác, nói lời xấu xa, tham lam, sân giận, tà kiến và căm giận, che giấu tội lỗi, tổn hại hữu tình,

bực tức, dua nịnh, luống dối, kiêu căn, ganh tỵ, xan tham, ngã mạn v.v...

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp bất thiện.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào là pháp hữu ký?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các pháp thiện và pháp bất thiện gọi là pháp hữu ký.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là vô ký?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là thân nghiệp vô ký, ngữ nghiệp vô ký, ý nghiệp vô ký, bốn đại chủng vô ký, năm căn vô ký, năm uẩn vô ký, mười hai xứ vô ký, mười tám giới vô ký, pháp dị thực vô ký.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là vô ký.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Pháp thế gian nghĩa là năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, mười nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, mười hai chi duyên khởi.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp xuất thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Pháp xuất thế gian là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Vị tri đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn, Tam-ma-địa có tâm, có tứ, Tam-ma-địa không tâm chỉ có tứ, Tam-ma-địa không tâm không tứ. Hoặc minh, hoặc giải thoát, hoặc niệm, hoặc chính tri, hoặc tác ý đúng lý. Hoặc tám giải thoát, hoặc chín định thứ đệ. Hoặc pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không vô biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bản tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không bất khả đắc, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh. Hoặc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp xuất thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp hữu lậu?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là những pháp rơi vào ba cõi, hoặc là năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới. Hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp hữu lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp vô lậu?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp vô lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp hữu vi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là những pháp bị ràng buộc trong ba cõi, như năm uẩn, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp hữu vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp vô vi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như pháp không sanh, không diệt, không trụ không khác, hoặc hết tham, hết sân, hết si; hoặc chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp cộng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là bốn tịnh lự thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp cộng, vì đồng với phạm phu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp bất cộng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.



Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp bất cộng, vì không đồng với phàm phu.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với tự tướng các pháp là không như vậy không nên chấp trước, vì tất cả pháp không phân biệt.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì lấy không hai làm phương tiện nên hiểu biết đúng tất cả pháp, vì tất cả pháp đều không động.

Này Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp không hai, không động là ý nghĩa danh từ Bồ-tát, không phân biệt, không chấp trước là ý nghĩa danh từ Bồ-tát. Do đó không có nghĩa là nghĩa của Bồ-tát.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do đâu Bồ-tát còn được gọi là Ma-ha-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do Bồ-tát này là bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn nên còn được gọi là Ma-ha-tát.

Thiện Hiện thưa:

- Những vị nào gọi là chúng hữu tình lớn mà Bồ-tát là bậc thượng thủ ở trong đó?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là trụ chủng tánh thứ tám, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác và từ mới phát tâm cho đến Đại Bồ-tát địa vị Bất thối chuyển. Như vậy, đều gọi là chúng hữu tình lớn, Bồ-tát là bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn này nên còn được gọi là Ma-ha-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Như vậy, do đâu Bồ-tát có thể là bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do Bồ-tát này đã phát tâm kiên cố dụ như Kim cương, quyết định không thối chuyển. Vì vậy có thể làm bậc thượng thủ ở trong chúng hữu tình lớn.

Thiện Hiện lại thưa:

- Thế nào là tâm như Kim cương của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào phát tâm như vậy: Nay tôi sẽ mặc áo giáp công đức lớn, vào trong vô biên đồng trống lớn sanh tử, vì các hữu tình phá hoại tất cả phiền não oán địch. Tôi sẽ vì khắp tất cả hữu tình làm khô cạn vô biên biển lớn sanh tử. Tôi sẽ xả bỏ tất cả thân mạng, tài vật làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Với tâm bình đẳng tôi sẽ làm an lạc lợi

ích cho tất cả hữu tình. Tôi sẽ làm cho khắp các loài hữu tình an trụ đạo ba thừa hướng đến Niết-bàn. Mặc dù đem ba thừa cứu độ cho tất cả hữu tình nhưng tôi đều không thấy có một hữu tình nào được cứu độ. Tôi sẽ hiểu rõ tất cả pháp tánh không sanh, không diệt, không tịnh không nhiễm. Tôi sẽ thuận đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Tôi sẽ tu học tất cả pháp thông đạt hoàn toàn biến nhập diệu trí. Tôi sẽ thông đạt nhất thiết pháp tướng nhất lý thú môn, tôi sẽ thông đạt nhất thiết pháp tướng nhị lý thú môn, tôi sẽ thông đạt nhất thiết pháp tướng đa lý thú môn. Tôi sẽ tu học các diệu trí, đạt đến các pháp tánh, đưa đến công đức thù thắng.

Này Thiện Hiện! Đó là tâm như Kim cương của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào đem vô sở đắc làm phương tiện an trụ tâm này quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Nếu có các loại hữu tình chịu khổ não trong tất cả địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và cõi người, trời, thì tôi sẽ chịu thay cho họ và làm cho họ được an vui. Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình, tôi sẽ trải qua vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa kiếp chịu các loại khổ lớn trong các địa ngục, dùng vô số phương tiện giáo hóa làm cho họ được Vô dư Niết-bàn. Như vậy, Bồ-tát lần lượt làm lợi ích cho khắp tất cả hữu tình, vì họ trải qua vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa kiếp chịu các loại khổ lớn trong các địa ngục, đều dùng vô số phương tiện giáo hóa làm cho họ được Vô dư Niết-bàn. Làm như vậy rồi tự mình gieo trồng căn lành, lại trải qua vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa kiếp, tu tập viên mãn tư lương Bồ-đề, sau mới chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã mong cầu.

Này Thiện Hiện! Thệ nguyện như vậy cũng gọi là tâm như Kim cương của Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nào đem vô sở đắc làm phương tiện an trụ tâm này, quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường phát tâm thù thắng, tâm rộng lớn. Do tâm này nên quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tâm thù thắng, tâm rộng lớn của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Từ lúc mới phát tâm cho đến khi chứng đắc trí nhất thiết trí, tôi quyết định sẽ không sanh lòng

tham dục, sân giận, ngu si, căm hờn, che dấu tội lỗi, tổn hại hữu tình, bực tức, dua nịnh, luống dối, ganh tỵ, xan tham, kiêu cần, tà kiến, ngã mạn v.v... cũng quyết định không phát tâm hướng đến mong cầu Thanh văn, Độc giác. Đó là tâm thù thắng, tâm rộng lớn của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào đem vô sở đắc làm phương tiện an trụ tâm này, quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phát sanh tâm quyết định không lay động. Do tâm này nên quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tâm không lay động của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Tôi sẽ nương vào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, để tu tập phát sanh tất cả các sự nghiệp đã tu tập mà không kiêu mạn, buông lung.

Này Thiện Hiện! Đó là tâm không lay động của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào đem vô sở đắc làm phương tiện an trụ tâm này, quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với khắp tất cả các loại hữu tình bình đẳng phát sanh tâm chơn thật, lợi lạc. Do tâm này nên quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tâm chơn thật, lợi lạc của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Tôi quyết định đến tận cùng đời vị lai sẽ làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, làm chỗ nương tựa quay về hòn đảo, nhà cửa, thường không lìa bỏ.

Này Thiện Hiện! Đó là tâm chơn thật, lợi lạc của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào đem vô sở đắc làm phương tiện an trụ tâm này, quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường siêng năng tinh tấn ưa pháp, thích pháp, vui pháp, mừng pháp. Do nhân duyên này quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp? Tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường đối với pháp này ưa pháp, thích pháp, vui pháp, mừng pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Pháp là sắc, chẳng phải sắc đều không có tự tánh, đều bất khả đắc, không thể phá hoại, không thể phân biệt. Đó gọi là pháp. Ưa pháp là đối với pháp này sanh lòng ưa thích mong cầu. Thích pháp nghĩa là đối với pháp này khen ngợi công đức. Vui pháp nghĩa là đối với pháp này vui vẻ ghi nhận. Mừng pháp là đối với pháp này rất hâm mộ tu tập, thân cận mến kính.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường hay ưa pháp, thích pháp, vui pháp, mừng pháp mà không kiêu mạn, quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện an trụ pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Tu bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì Đại Bồ-tát ấy quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc làm phương tiện an trụ Tam-ma-địa Kim cương dụ, cho đến an trụ Tam-ma-địa Vô trước, vô vi, vô nhiễm, giải thoát như hư không. Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Này Thiện Hiện! Do các nhân duyên như vậy, các Đại Bồ-tát quyết định có thể ở trong chúng hữu tình lớn làm bậc thượng thủ. Vì vậy Bồ-tát còn gọi là Ma-ha-tát.